

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29-10-2019

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Nhủ.

Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Hồng T, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Hồ Hoàng K, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2019 và tại phiên tòa, chị Lê Hồng T trình bày: Vào tháng 11 năm 2005 chị và anh Hồ Hoàng K chung sống như vợ chồng, đến nay chưa đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thì từ tháng 5 năm 2014 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hòa hợp và thường xuyên tranh cãi với nhau. Từ đó, giữa vợ chồng không còn tình cảm dành cho nhau. Xét thấy, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Hoàng K. Về con chung, có một người tên là Hồ

Thái N (giới tính nam), sinh ngày 11 tháng 10 năm 2007, hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng và con chung cũng có nguyện vọng được sống với chị. Chị yêu cầu tiếp tục nuôi Hồ Thái N, chị không yêu cầu anh Hồ Hoàng K cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Hoàng K được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của chị Lê Hồng T.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 9, 14, 15, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận chị Lê Hồng T và anh Hồ Hoàng K là vợ chồng. Về con chung, giao một người con chung cho chị Lê Hồng T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Hồ Hoàng K không cấp dưỡng nuôi con. Về án phí buộc chị Lê Hồng T phải chịu theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc chị Lê Hồng T xin ly hôn anh Hồ Hoàng K là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, anh Hồ Hoàng K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Hồ Hoàng K là có căn cứ.

[2] Xét về hôn nhân, chị Lê Hồng T và anh Hồ Hoàng K sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2005 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân giữa chị Lê Hồng T và anh Hồ Hoàng K vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ vào quy định tại các Điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa chị Lê Hồng T và anh Hồ Hoàng K không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Lê Hồng T và anh Hồ Hoàng K không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung, có một người tên là Hồ Thái N (giới tính nam), sinh ngày 11 tháng 10 năm 2007, chị Lê Hồng T yêu cầu được tiếp tục nuôi. Anh Hồ Hoàng K không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của chị Lê Hồng T. Đồng thời, Hồ Thái N có nguyện vọng được sống với chị Lê Hồng T. Nhằm ổn định cuộc sống, phù hợp với nguyện vọng và đảm bảo sự phát triển bình thường của con chưa thành niên, nên giao chị Lê Hồng T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là đúng với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Chị Lê Hồng T xác định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, anh Hồ Hoàng K không có ý kiến nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Lê Hồng T chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 9, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên bố: Không công nhận chị Lê Hồng T và anh Hồ Hoàng K là vợ chồng.

2. Về con chung, giao cho chị Lê Hồng T chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung tên là Hồ Thái N (giới tính nam), sinh ngày 11 tháng 10 năm 2007. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Hồng T không yêu cầu anh Hồ Hoàng K cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hồ Hoàng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Lê Hồng T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019231, ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, chị Lê Hồng T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Lê Hồng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Hoàng K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương